

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.ethongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 262 - Năm thứ 24 - Tháng 10-2011



Xã Luận

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : info@ethongluan.org

Mua báo : Nghiêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France

Thế giới đang đau đẽ

Sau hơn ba năm khủng hoảng, thế giới thay vì ra khỏi bế tắc lại chỉ đi vào một giai đoạn suy thoái mới. Không nên quá tập trung vào những nguyên nhân trực tiếp và thuần túy kinh tế tài chính đã được mổ xẻ rất đầy đủ.

Đó trước hết là tình trạng nghiêm trọng của Châu Âu, đặc biệt là các nước thuộc khu vực Euro. Các nước này quá nợ nần và tăng trưởng kém. Không chỉ những nước đang bị nguy ngập như Hy Lạp, Espana, Portugal, Ý, Ireland, mà ngay cả những nước được coi là vững mạnh như Pháp, Đức, Hòa Lan, Bỉ. Khác với Mỹ, Châu Âu đã không khủng hoảng vì tín dụng dễ dãi và đầu cơ tài chính, mà vì các chính sách xã hội quá quảng đại, hơn mức mà thực tế cho phép.

Một cách ngắn gọn, tại Mỹ khủng hoảng tài chính đã đưa đến khủng hoảng kinh tế, trong khi tại Châu Âu sai lầm kinh tế tích lũy sau cùng đã dẫn tới khủng hoảng tài chính. Điều mới là sau hơn ba năm chữa chạy, người ta nhận ra là tình trạng của Châu Âu và Hoa Kỳ còn trầm trọng hơn cả những dự đoán bi quan nhất trước đây. Nó gián dị là sự kiệt sức sau một thời gian quá dài sống cao hơn mức mà khả năng thực sự cho phép, và như thế sự phục hồi đòi hỏi rất nhiều cố gắng và thời gian.

Trong chiều sâu, cả Mỹ lẫn Châu Âu đều đang trải qua một cuộc khủng hoảng về mô thức kinh tế. Đó là sự áp dụng một cách cẩu thả chủ thuyết của John Maynard Keynes, với niềm tin liều lĩnh rằng chỉ cần kích thích tiêu thụ là tự động kinh tế sẽ tăng trưởng. Nếu có một quan niệm kinh tế vừa được chứng minh là sai một cách lô bịch thì chính là quan niệm này. Chủ thuyết Keynes không áp dụng trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Mô thức kinh tế này, mà nói chung cả Hoa Kỳ lẫn Châu Âu đều đã theo đuổi trong hơn hai thập niên vừa qua, xuất phát từ một quan niệm sai về trào lưu toàn cầu hóa. Đó là niềm tin rằng có thể toàn cầu hóa thuần túy bằng thương mại, thay vì bằng đồng thuận trên những giá trị đạo đức và chính trị nền tảng.

Niềm tin khờ khạo này, mà bản chất là sự tách rời chính trị khỏi các giá trị đạo đức, đã dẫn tới sự bình thường hóa với các chế độ độc tài bạo ngược và giúp chúng tiếp tục tồn tại.

Hậu quả của sự xuống cấp của đạo đức chính trị này là sự hao mòn uy tín và nền tảng chính đáng của các chính quyền dân chủ. Người ta đã quên rằng sự chính đáng của dân chủ, nghĩa là người lãnh đạo, xuất phát từ bầu cử tự do chỉ là điều kiện cần chứ không phải là điều kiện đủ. Để áp đặt những cố gắng nhứt nhối nhưng cần thiết trong đời sống của mọi quốc gia còn cần có uy tín và bản lĩnh. Điều này những người lãnh đạo được bầu ra vì trẻ đẹp, hứa hẹn nhiều và biết tổ chức tranh cử không thể làm được.

Một lý do khiến cuộc khủng hoảng này không thể giải quyết nhanh chóng chính là vì các lãnh tụ không đủ tư cách để giải quyết. Tổng thống Obama không thể thuyết phục dân chúng Mỹ chấp nhận những hy sinh cần thiết bởi vì ông không có công lao gì với nước Mỹ trước khi đắc cử, hơn thế nữa còn đắc cử với một khẩu hiệu lạc quan : *Yes, we can !*

Thủ tướng Papandréou và đảng Xã Hội của ông bị dân chúng Hy Lạp chống đối dữ dội bởi vì thất lưng buộc bụng không phải là chính sách mà họ đã đưa ra cách đây hai năm khi tranh cử.

Thủ tướng Berlusconi không thể thuyết phục dân chúng Ý chấp nhận những biện pháp cần kiệm bởi vì ông là một tỷ phú với nếp sống sa hoa, thậm chí trụy lạc.

Thế giới đang đau đẽ, và từ cơn đau này sẽ xuất hiện một trật tự tinh thần lành mạnh hơn, đặt nền tảng trên những giá trị dân chủ đúng đắn trong bang giao quốc tế, trong tổ chức xã hội, cũng như trong cách tuyển chọn người lãnh đạo tại mỗi quốc gia.

Trước mắt, chúng ta phải chờ đợi những khó khăn lớn trong giai đoạn khủng hoảng này vì Việt Nam, dưới chế độ cộng sản, hầu như đã qui tụ tất cả mọi tật bệnh trầm trọng nhất mà một quốc gia có thể có, nhưng chúng ta chỉ có thể lạc quan trước sự chuyển hóa bất buộc này. Đối với chúng ta đây cũng là cơn đau đẽ dân chủ.

Thông Luận

Nhân thư ngỏ của 36 trí thức

Hòa giải xã hội với trí thức

Nguyễn Gia Kiểng

Tôi không đồng ý với những đả kích nặng nề đối với thư ngỏ ngày 21 tháng 8-2011 của 36 trí thức hải ngoại gửi lãnh đạo đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam. Họ là một thiểu số hiếm hoi còn quan tâm tới đất nước, phần lớn những người cùng tuổi và địa vị của họ đã bỏ cuộc để dành trọn thời giờ cho những ngày nghỉ hưu thoải mái. Tôi còn lý do để hài lòng vì qua thư ngỏ này họ đã bày tỏ sự hưởng ứng đối với lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc, lập trường nền tảng của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên từ gần ba mươi năm qua và đã từng khiến chúng tôi gặp nhiều chông chéo. Tôi quen biết nhiều vị ký tên thư ngỏ này. Họ đều là những trí thức mong muốn một tương lai dân chủ cho đất nước, đối với một vài vị tôi có sự quý trọng đặc biệt. Những dòng này vì vậy là những trao đổi tương kính giữa những người cùng chia sẻ những trăn trở chung. Giữa những người quý trọng nhau cũng có thể có những ý kiến khác nhau. Không có ý định tranh cãi, và lại những ý kiến trong thư ngỏ được soạn thảo rất công phu này đều tốt ngay cả khi người ta có lý do để nghĩ rằng chúng có thể đúng hơn, tôi sẽ không mổ xẻ chi tiết thư ngỏ mà chỉ nêu một vài điểm để thảo luận.

Điểm đầu tiên đáng lưu ý là hầu hết những gì mà thư ngỏ đề nghị đối với bài toán Trung Quốc chính quyền cộng sản đều đã làm rồi. Khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông kể cả Trường Sa và Hoàng Sa, tranh thủ sự ủng hộ của các nước ASEAN là những điều mà họ đã và còn đang làm. Họ chỉ không chính thức đưa vấn đề ra trước công pháp quốc tế, nhưng điều này thư ngỏ cũng không thúc họ. Còn thái độ hiếu hòa đối với Trung Quốc mà thư ngỏ khuyên họ nên có thì không những họ đã có mà còn có một cách quá đáng.

Điểm thứ hai là một điểm mà thư ngỏ *không* nói. Đó là muốn giải tỏa áp lực Trung Quốc, Việt Nam không có cách nào khác hơn là tranh thủ sự bênh vực của các cường quốc dân chủ, đặc biệt là Hoa Kỳ và Châu Âu. Nếu có một điều mà mọi người, kể cả chính quyền cộng sản, đều đồng ý thì đó là Trung Quốc quyết tâm chiếm đoạt Biển Đông bất chấp công pháp quốc tế. Như thế thì sự ủng hộ của ASEAN chỉ có một tác dụng rất tương đối. Chỉ có Hoa Kỳ và Châu Âu có khả năng buộc Trung Quốc phải biết điều, bởi vì đó vừa là những thị trường tối cần thiết cho Trung Quốc vừa là những quân lực thừa sức đánh bại Trung Quốc nếu có dụng độ.

Tại sao thư ngỏ lại không thẳng thắn đề nghị chính quyền cộng sản Việt Nam tìm kiếm thể hợp tác chiến lược với Hoa Kỳ và Châu Âu ? Không nhìn thấy hay không dám nói ra ? Cả hai trường hợp đều không ổn. Nếu không nhìn thấy một yếu tố cốt

lõi như vậy thì có tí cách gì để nói về quan hệ Việt - Trung ? Còn nếu không dám nói ra (vì biết là chính quyền cộng sản không muốn hay vì sợ bị đánh giá là công cụ của Hoa Kỳ ?) thì mâu thuẫn với chính mình, và với thái độ trí thức, vì lên tiếng nhưng lại không dám nói ra điều cần nói.

Mâu thuẫn này cũng bộc lộ ở một điểm khác, khi thư ngỏ nói với các cấp lãnh đạo đảng và nhà nước cộng sản rằng : *"cần trả tự do cho các công dân bị giam giữ vì đấu tranh ôn hòa cho tự do, dân chủ, cho chủ quyền quốc gia, để đoàn kết toàn dân"*. Không ai chối cãi thiện chí được bày tỏ, cũng như khi thư ngỏ yêu cầu chính quyền cộng sản thúc đẩy tiến trình dân chủ hoá, chấp nhận bầu cử tự do, tôn trọng những quyền con người được qui định trong các công ước quốc tế và cả trong hiến pháp Việt Nam.

Tuy nhiên ở đây có một sai lầm về nguyên tắc, và một sai lầm nghiêm trọng, cần được thảo luận, nhất là ở trình độ của các vị ký tên. Trả tự do, và bồi thường thiệt hại, cho những người tranh đấu ôn hòa cho tự do, dân chủ và chủ quyền quốc gia không phải chỉ là một nhu cầu *"để đoàn kết toàn dân"* mà



là một bắt buộc của luật pháp và đạo đức chính trị phải được đòi hỏi một cách dứt khoát và quả quyết. Những người này chỉ hành xử những quyền tự nhiên và căn bản.

Họ là nạn nhân của sự vô đạo và vô lý. Thư ngỏ đã muốn tỏ ra ôn hòa và thực tế nên đã bỏ qua điều không thể bỏ qua, đó là ý nghĩa nền tảng của chính khái niệm *"quyền"*.

- Quyền thuộc về luật và vì thế nó phải thẳng thắn, nó không thể chấp nhận thỏa hiệp trên những điểm cơ bản, nếu không nó không còn là quyền.

- Quyền không thể chấp nhận thái độ *"thực tế"* bởi vì nó luôn luôn đối nghịch với thực tại; người ta viện dẫn quyền trước một thực tại vì phạm hoặc có nguy cơ vi phạm đến quyền. Nhân danh thực tại để hy sinh quyền là sai ; quyền đòi hỏi nhìn thực tại với con mắt của con người chứ không chấp nhận để nhìn con người từ thực tại; sự phản kháng là cốt lõi của quyền.

- Quyền cũng không thể chấp nhận sự vô lý ; nó là thành quả của trí tuệ và nó không thể tách ra khỏi sự hợp lý vì trí tuệ là nền tảng chính đáng của nó.

Những gì đúng với khái niệm quyền lại càng đúng với quyền con người bởi vì đó là những quyền bắt buộc nhất, nếu không con người không còn là con người. Trên vấn đề nhân quyền thái độ duy nhất đúng đắn là không nhân nhượng. Thư ngỏ đã phạm một lầm lẫn cương vị. Đúng là có yêu cầu thực tiễn và thỏa hiệp trong hoạt động chính trị - Tập Hợp Dân Chủ

Đất nước tiền bộ nào xét cho cùng cũng đặt nền tảng trên một hợp đồng theo đó trí thức lãnh đạo xã hội và xã hội kính trọng trí thức vì họ hiểu biết, lương thiện, đi trước quần chúng và đủ dũng cảm để chấp nhận thử thách.

Đa Nguyên chưa bao giờ chủ trương phải cô lập và trừng phạt chế độ cộng sản Việt Nam, trái lại chúng tôi luôn luôn cho rằng phải mở cánh cửa bưng bít bằng hợp tác và trao đổi, đó là phương tiện để có thể tạo áp lực bên ngoài nhân quyền - nhưng đó là vấn đề của các chính quyền và các tổ chức chứ không phải là vấn đề của cá nhân. Cá nhân không có nhu cầu thuyết phục và thỏa hiệp và vì thế không có quyền nhân nhượng. Ở cương vị cá nhân thái độ thực tiễn thực là không thực tiễn bởi vì tiếng nói của cá nhân sẽ mất hết trọng lượng ngay khi nó nhích ra khỏi lề phải. Các vị ký tên thư ngỏ dù ký chung với nhau cũng vẫn chỉ là 36 cá nhân.



làm quá nhiều thỏa hiệp không nên làm, không được làm và nhiều khi cũng không cần làm. Hậu quả là họ không thuyết phục được tuổi trẻ.

Đất nước ta đang sống một thực trạng hổ nhục. Tuy tự hào có bốn ngàn năm văn hiến nhưng chúng ta không chỉ nghèo khổ mà còn là một trong những dân tộc ít ỏi vẫn bị từ chối những quyền căn bản của con người.

Trước một thực tại thách thức như vậy người ta có thể phản ứng theo nhiều cách. Có thể đầu hàng, thậm chí bắt chấp đạo đức và liêm sỉ để hòa theo chính quyền và cầu danh lợi; có thể nhẫn nhục chịu đựng và luồn lách để sống như đa số quần chúng; và cũng có thể đấu tranh để thay đổi xã hội. Nhưng một điều chắc chắn là không thể cầu xin, khuyên can, đề nghị. Chế độ này đã chứng tỏ rõ ràng là họ chỉ thay đổi trước áp lực. Cuộc "đổi mới" về kinh tế thị trường năm 1986 cũng đã chỉ có vì chế độ cộng sản đã tựa lưng vào tường, khẩu hiệu của họ lúc đó là "đổi mới hay là chết". Như vậy các kiến nghị, tuyên ngôn, thư ngỏ chỉ có ý nghĩa nếu được quan niệm là nhắm tạo áp lực, nghĩa là nằm trong khuôn khổ của cuộc đấu tranh dân chủ hóa, nghĩa là nếu có đấu tranh.

Thư ngỏ nói đến ba triệu người Việt hải ngoại trong đó có 300.000 tốt nghiệp đại học, để nhấn mạnh sự kiện hàng năm chỉ có 500 người trong số 300.000 này "về nước chuyển giao công nghiệp". Con số 500 vẫn còn lớn gấp nhiều lần sự thực nếu đúng là muốn nói tới những chuyên gia thực sự về nước để chuyển giao công nghiệp. Con số 50 gần với sự thực hơn. Quá ít. Tuy vậy trên điểm này tôi lại thấy thư ngỏ bất công với chính quyền cộng sản. Đành rằng họ có trách nhiệm chính nhưng họ không phải là tất cả nguyên nhân. Các chuyên gia tốt nghiệp tại Phương Tây dĩ nhiên không thể chấp nhận một chế độ độc tài cổ bằm lấy một chủ nghĩa Marx đã lỗi thời một cách gớm ghiếc, hơn thế nữa lại còn ngờ vực và xấc xược đối với họ, nhưng vấn đề không phải chỉ giản dị như thế.

Theo tôi sự kiện các chuyên viên trẻ, và tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại nói chung, thờ ơ với đất nước cũng do trách nhiệm của thế hệ trước, nghĩa là thế hệ của các vị ký tên thư ngỏ, trong đó có tôi. Họ đã không gây dựng được một tình cảm Việt Nam cho thế hệ sau, vì thế con em họ đã hội nhập hoàn toàn vào xã hội tiếp cư và không còn gắn bó với Việt Nam. Đây là một vấn đề lớn cần một phân tích riêng.

Ở đây tôi chỉ xin nêu một nguyên nhân trong khuôn khổ bài viết này. Đó là lớp người trước, lớp người của thư ngỏ và của chính kẻ viết bài này, đã không truyền được cho thế hệ sau tình cảm dân tộc vì chính họ thiếu tình cảm này. Họ đồng hóa lòng yêu nước với sự thù hận cộng sản, trong khi sự thù hận chẳng bao giờ là một tình yêu. Hay họ yêu nước một cách hời hợt, nghĩa là không yêu nước tới mức thấy cần phải dành cho nó một cố gắng liên tục, bền bỉ và thành thực. Ngay cả đối với



phần lớn trong số rất ít người còn quan tâm tới đất nước, thỉnh thoảng một cuộc hội thảo hay một tuyên ngôn, một thư ngỏ cũng được coi là đủ. Họ không chuyển được lửa vì chính họ không có lửa. Hơn nữa họ cũng không có trọn vẹn lẽ phải và chính nghĩa sau khi

Lần sóng dân chủ hóa tại các nước Trung Đông và Bắc Phi phải chất vắn lương tâm và danh dự của chúng ta. Nói chung, người Việt Nam không nghĩ là mình thiếu trí tuệ và dũng cảm so với người Ả Rập, nhưng thực tế là tại Tunisia, Ai Cập, Syria, Libya, Yemen... hàng ngàn người đã hy sinh tính mạng đứng lên chống lại các bạo quyền. Tại Việt Nam chỉ cần vài chục người thiệt mạng vì xuống đường đòi dân chủ thì chắc chắn tình thế đã thay đổi rồi. Việt Nam còn chín muồi cho dân chủ hơn các nước Ả Rập, nhưng tại sao chưa có chuyển động? Câu trả lời giản dị là quần chúng chỉ đứng dậy nếu được động viên và lãnh đạo bởi trí thức, thông qua các tổ chức dân chủ, nhưng trí thức Việt Nam đã không đảm nhiệm vai trò của mình.

Nếu có một điều cần nghĩ lại trong hiện tình đất nước thì đó là hợp đồng giữa trí thức và xã hội. Đất nước tiền bộ nào xét cho cùng cũng đặt nền tảng trên một hợp đồng theo đó trí thức lãnh đạo xã hội và xã hội kính trọng trí thức vì họ hiểu biết, lương thiện, đi trước quần chúng và đủ dũng cảm để chấp nhận thử thách. Chúng ta thiếu một hợp đồng như thế. Trí thức không đảm nhiệm vai trò lãnh đạo và quần chúng coi thường trí thức. Đừng vì thấy người Việt Nam trọng bằng cấp mà nghĩ rằng họ kính trọng trí thức. Tại nước Pháp mà tôi đang sống, cũng là nước có rất nhiều công chức, các cuộc thăm dò ý kiến cho thấy là đa số người Pháp đánh giá rất thấp công chức nhưng đồng thời đa số cũng muốn con cái họ làm công chức bởi vì làm công chức nhàn hạ và an toàn. Thêm muốn không đồng nghĩa với kính trọng.

Phải nhìn nhận rằng trí thức Việt Nam rất xứng đáng với sự khinh thường của quần chúng. Họ vẫn chưa đoạn tuyệt được với tâm lý kẻ sĩ, nhiều người vẫn còn hãnh diện tự xưng là kẻ sĩ. Nhưng kẻ sĩ là gì nếu không phải là những người mà mòng

đời chỉ là được làm tay sai vô điều kiện cho kẻ cầm quyền ?

Kẻ sĩ hoàn toàn không cảm thấy một bồn phận nào với quần chúng, họ chỉ có bồn phận với các vua chúa. Họ là một giai cấp riêng, ở ngoài và tự nghĩ là ở trên quần chúng. Di sản kẻ sĩ khiến đa số trí thức khoa bảng Việt Nam ngày nay vừa bạc nhược vừa cao ngạo, hành xử như thể họ không cần phải chia sẻ những khó khăn của quần chúng mà vẫn có quyền mong muốn những địa vị cao trọng. Một di sản khác là sự thiếu hụt kinh khủng về kiến thức chính trị. Kẻ sĩ ngày xưa nhờ đậu những khoa thi kinh điển, thơ phú không liên hệ gì tới việc điều hành đất nước mà được bổ làm quan cai trị cho nên trí thức ngày nay cũng nghĩ rằng một khi đã có bằng cấp đại học, bất luận bằng cấp nào, là mình đã đương nhiên có thẩm quyền để nói và làm chính trị. Kết quả là kiến thức chính trị của trí thức Việt Nam không hơn gì quần chúng. Chỉ cần một cố gắng học hỏi khiêm tốn thôi trí thức Việt Nam cũng hiểu ngay rằng chính trị là một môn học rất phức tạp - Ciceron, 21 thế kỷ trước, từng nói rằng chính trị bao gồm mọi bộ môn - và hoạt động chính trị đòi hỏi những hiểu biết rất đặc biệt.

Điều đầu tiên họ sẽ khám phá ra là đấu tranh chính trị không bao giờ là đấu tranh cá nhân cả mà luôn luôn là đấu tranh có tổ chức, và họ sẽ hiểu là hoạt động cá nhân chỉ đóng góp cho cuộc vận động dân chủ nếu nhấm hỗ trợ một tổ chức dân chủ. Sự thiếu hiểu biết của trí thức chính là nguyên nhân đưa tới bế tắc kéo dài : trí thức phải đảm nhiệm vai trò lãnh đạo cuộc đấu tranh đổi đời nhưng không thể đảm nhiệm, quần chúng khinh trí thức nên không có lãnh đạo và không thể đứng dậy. Cuối cùng quyền lực vẫn ở trong tay những kẻ tồi dở nhưng có bạo lực. Bao giờ trí thức Việt Nam mới giác ngộ ?

Nhu cầu lịch sử của chúng ta là phải *hòa giải quần chúng với trí thức*. Cần nhấn mạnh là hòa giải quần chúng với trí thức chứ không phải hòa giải giữa trí thức và quần chúng vì lỗi hoàn toàn thuộc về trí thức. Bồn phận của thể hệ trí thức đang qua đi, thể hệ đã thất bại và làm phí ổng quá nhiều thời giờ và cơ hội, là cảnh giác thể hệ năng động hôm nay về những sai lầm đùng nên lặp lại, về những gì cần làm, và nhất là chứng tỏ một tình cảm chân thực đối với đất nước để thôi thúc họ. Thư ngỏ là một bước trong chiều hướng tốt. Nó mới chỉ là một bước ngắn và do dự, chưa đủ mạnh dạn và cũng chưa chứng tỏ sự thức tỉnh cần có.

Nguyễn Gia Kiểng
(10/2011)



Hãy hưởng ứng !

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam
trân trọng kính mời các thân hữu tham dự :

Bữa ăn và khiêu vũ

gây quỹ yểm trợ anh em dân chủ đang bị
mắc nạn trong nước



Chủ Nhật 20-11-2011, từ 12 giờ đến 19 giờ
Salle des Fêtes Associatives
Allée Lech Walesa, 77185 Lognes

Cuộc vận động dân chủ trong nước đang trải qua một giai đoạn rất căng thẳng. Bối rối trước áp lực từ cả bối cảnh quốc tế lẫn xã hội Việt Nam và ngay trong nội bộ, chế độ cộng sản đang đẩy mạnh đàn áp. Các vụ án chính trị gia tăng cả về số lượng lẫn mức độ thô bạo. Tuy vậy nếu chúng ta kiên trì thì đây là một thời điểm đầy hứa hẹn, một làn sóng dân chủ mới đã bắt đầu tại Bắc Phi và Trung Đông và sẽ tràn khắp thế giới, cuốn đi những chế độ độc tài cuối cùng. Anh em dân chủ trong nước đang rất cần được yểm trợ. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên mong đợi sự yểm trợ tài chính của các thân hữu.

Bữa cơm gây quỹ này cũng là dịp cuối năm để chúng ta gặp nhau trong không khí của một bữa cơm trưa vui vẻ và thân thiện, tiếp theo bằng một phần văn nghệ đặc sắc với sự tham gia của nhiều nghệ sĩ tài danh, để trao đổi về tình hình đất nước và thăm hỏi nhau sau những bận rộn của mỗi người.

Sự hiện diện của quý vị là một tình cảm đối với những anh chị em đang chấp nhận gian lao vì tương lai đất nước. Các anh em đang mắc nạn vì đấu tranh cho dân chủ biểu lộ phẩm giá của dân tộc, họ rất xứng đáng được dành mọi ưu ái.

Liên lạc :

Nguyễn Gia Kiểng : 06 60 07 68 00 & 01 64 80 58 27
Nguyễn Sơn Bá : 06 12 20 25 21 & 09 82 33 44 99

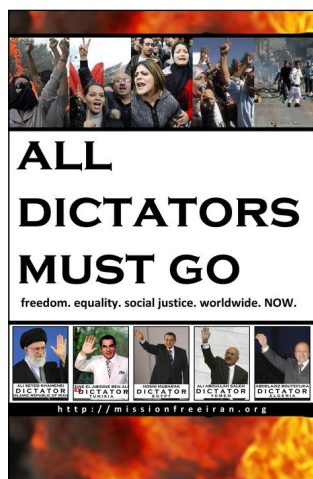
Lộ trình :

Đền từ Paris, Porte de Bercy :

- Lấy Xa lộ A4 hướng Metz-Nancy,
- Sortie VAL MAUBUEE CENTRE : giữ đường tay mặt để vào N104 (direction Pontault Combault)
- Lấy Sortie N° 13 (direction Lognes)
- Tới đèn đỏ, quẹo tay mặt vào Boulevard Courcerin
- Khoảng 1 km sau đó, quẹo tay trái vào Allée Lech Walesa

Đền từ Meaux, A4, hướng Paris :

- Lấy hướng Pontault Combault để vào N104
- Lấy Sortie N° 13 (direction Lognes)
- Tới đèn đỏ, quẹo tay mặt vào Boulevard Courcerin
- Khoảng 1 km sau đó, quẹo tay trái vào Allée Lech Walesa



Kinh tế Việt Nam : cần đổi mới lần thứ hai !

Việt Hoàng



Trong bài viết "Một trang sử mới đã mở ra" (xem TL261), ông Nguyễn Gia Kiểng đã phân tích cho chúng ta thấy được bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế thế giới, những gì đang diễn ra và những gì sắp đến. Đôi chiếu với thực tế chúng ta có thể thấy được bức tranh kinh tế thế giới đúng như vậy, thậm chí nó còn u ám và

ngghiêm trọng hơn nhiều. Khủng hoảng Châu Âu vẫn ngày càng lún sâu vào bế tắc. Nguy cơ vỡ nợ của Hy Lạp, một quốc gia phát triển trong hệ thống sử dụng đồng tiền chung Euro vẫn còn đó bất chấp những nỗ lực to lớn của Cộng Đồng Châu Âu và thế giới. Thậm chí ngay cả Ý, một thành viên khối G7 cũng đã bị hai công ty thẩm định tài chính quốc tế có uy tín là Moody's và S&P hạ điểm tín nhiệm.

Tại Hoa Kỳ, cường quốc kinh tế số 1 của thế giới, cũng không khá hơn bao nhiêu. Trong cuộc phỏng vấn mới nhất trên kênh ABC, tổng thống Obama thừa nhận rằng "tình trạng kinh tế của phần lớn người Mỹ không khá hơn cách đây 4 năm, trước khi ông đắc cử". Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ vẫn rất cao : 9,1%. Việc ông Obama bị dân chúng Mỹ cho về vườn "vui thú diễn viên" trong kỳ bầu cử tới ngày càng trở nên hiện thực. Quốc hội Mỹ đã khởi động một "cuộc chiến thương mại" với Trung Quốc, quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới qua việc Thượng viện Mỹ bỏ phiếu thông qua một dự luật nhằm trừng phạt chính quyền Bắc Kinh với lý do là đồng nhân dân tệ bị định giá quá thấp để kích thích xuất khẩu, và đó là nguyên nhân làm cho người Mỹ bị thất nghiệp ngày càng nhiều.



Tại Trung Quốc, cường quốc kinh tế thứ 2 trên thế giới, xem chừng là nghiêm trọng hơn cả. Theo thẩm định của ngân hàng Anh, Standard Chartered, tổng số nợ công của Trung Quốc hiện nay đã lên tới 28 000 tỷ CNY (nhân dân tệ), khoảng 3 200 tỷ EUR hay 4 300 tỷ USD, tương đương với 68% GDP. Đáng lo ngại hơn là hệ thống ngân hàng Trung Quốc đang nắm trong tay đến 9 000 tỷ CNY (1 400 tỷ USD) nợ khó đòi. Khoản tiền này tương đương với 22% GDP của Trung Quốc.

Bên cạnh hồ sơ nóng bỏng nợ công, Trung Quốc còn đang phải đau đầu giải quyết lạm phát trong viễn cảnh tăng trưởng kinh tế chậm lại. Theo hiệp hội các doanh nghiệp tư nhân thì đã có khoảng 1/3 các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải tuyên bố phá sản. Nguy cơ vỡ bong bóng đầu cơ bất động sản cũng như sự phá sản của các ngân hàng nhỏ tại Trung Quốc ngày càng trở nên hiện thực. Chủ trương phát triển kinh tế bằng cách xuất khẩu thật nhiều hàng hóa với giá rẻ buộc các doanh nghiệp phải khai thác tối đa sức lao động của công nhân Trung Quốc và khai thác bừa bãi tài nguyên thiên nhiên bất chấp môi sinh và môi trường của Trung Quốc ngày nay đang sắp hết tác dụng (RFI).

Tại Việt Nam thì thế nào ? Có thể lấy tình hình của Trung Quốc để đánh giá hiện tình của Việt Nam vì bấy lâu nay Việt Nam vẫn là bản sao (mở nhại) của Trung Quốc về nhiều mặt, trong đó có kinh tế. Tuy nhiên tình hình kinh tế của Việt Nam sẽ nghiêm trọng hơn rất nhiều so với Trung Quốc vì nền kinh tế của Việt Nam hoàn toàn bị

Trung Quốc thao túng. Xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là nguyên liệu thô và phần lớn xuất sang Trung Quốc. Thị trường hàng tiêu dùng trong nước bị tràn ngập bởi hàng rẻ tiền từ Trung Quốc, đe dọa sự sống còn của các xí nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam ; nguy cơ này sẽ càng tăng lên trong những ngày sắp tới khi các thị trường chính của Trung Quốc tại Châu Âu và Mỹ bị thu hẹp. Đây là một thách thức lớn cho chính quyền Việt Nam.

Tại Việt Nam, trong 9 tháng qua đã có gần 50.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ giải thể hoặc phá sản. Nguyên nhân là do chính phủ Việt Nam thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát khiến các công ty nhỏ đói vốn. Xuất khẩu sụt giảm, tỷ giá đồng Việt Nam ngày càng yếu đi khiến niềm tin của người dân vào đồng tiền Việt suy giảm theo. Người dân đã vội vàng rút tiền gửi trong ngân hàng để mua vàng dù với giá rất cao so với thế giới. Mục đích duy nhất của người dân khi mua vàng là để bảo vệ tài sản của mình, đây là việc làm bất đắc dĩ của người dân nhưng nó sẽ gây nhiều hệ lụy cho kinh tế đất nước khi một khối lượng tiền lớn "nằm chết" (bất động) trong tay người dân.

Lạm phát cao khiến sản xuất bị đình trệ sẽ dẫn tới việc nổ bong bóng bất động sản và cùng với đó là việc "nổ bong bóng tín dụng". Một loạt các vụ vỡ nợ của tư nhân đã diễn ra gần đây như ở Thái Bình, Hà Tây với số tiền lên đến hàng chục triệu đô la.

Thí dụ như vụ vỡ nợ 150 tỉ VND (7,2 triệu USD) của bà Nguyễn Thị Dịu tại Hà Đông, vụ vỡ nợ 400 tỉ VND (19 triệu USD) của tiệm vàng Quang Quyền tại thị trấn Phùng, Đan Phượng. Vụ vỡ nợ 350 tỉ VND (14,5 triệu USD) tại Quảng Trị của vợ chồng Thiện-Lan Anh. Vụ vỡ nợ của đại gia Vũ Văn Phong ở Thái Bình với nhiều trăm tỉ đồng...). Vãn nạn này còn tiếp tục gia tăng trong thời gian tới với số tiền ngày càng lớn hơn và sẽ lan rộng sang thị trường chứng khoán lẫn ngân hàng. Báo chí vừa đưa tin một vụ vỡ nợ khổng lồ trên thị trường chứng khoán với số tiền lên đến nhiều ngàn tỉ đồng và liên quan đến nhiều công ty chứng khoán lẫn ngân hàng.

Những vụ việc này để lại những hậu quả nghiêm trọng cho người dân lẫn xã hội. Niềm tin của con người vào con người sẽ bị mất đi do hầu hết các ông bà chủ vỡ nợ đều huy động tiền của người quen, trong đó có những đồng tiền chắt chiu từ mồ hôi nước mắt từ chính người thân của họ. Ngoài ra sự việc này còn phản ánh một thực tế đáng buồn (và đáng lo ngại) nữa tại Việt Nam là người dân không muốn (hoặc không dám) bỏ tiền ra kinh doanh sản xuất vì quá khó khăn và bấp bênh, lại thường xuyên bị các cơ quan chức năng nhũng nhiễu. Họ đành đem tiền gửi người quen để lấy lãi cho chắc nhưng những người huy động tiền của họ lại đem tiền đầu tư vào các lĩnh vực mạo hiểm như bất động sản hoặc chứng khoán. Và rồi tất cả đều mất sạch.

Vì sao lại như vậy ? Lý do là chính quyền chưa tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng cho các doanh nghiệp tư nhân. Mọi nguồn lực của đất nước đều dồn cho doanh nghiệp nhà nước, là những doanh nghiệp có nhiều ưu đãi nhất nhưng hiệu quả lại thấp nhất. Đã đến lúc chính



quyền Việt Nam cần thay đổi tư duy là "thay vì lấy doanh nghiệp nhà nước làm chủ đạo thì phải lấy hiệu quả của nền kinh tế làm chủ đạo". Nếu được như vậy thì doanh nghiệp tư nhân cần được đối xử công bằng như mọi thành phần kinh tế khác.

Theo chuyên gia kinh tế Lê Đăng Doanh thì : "Xét về tất cả các tiêu chí kinh tế vĩ mô như lạm phát, bội chi ngân sách, thâm hụt thương mại, cán cân thanh toán quốc tế, nợ nước ngoài và nợ công, tỷ giá đồng tiền Việt Nam cũng như sự giảm sút niềm tin của người dân, nhà đầu tư trong nước và ngoài nước... đều đang ở mức trầm trọng. Nợ nước ngoài lên đến 42% GDP, cao nhất từ 1998 đến nay. Nếu tính thêm nợ của các doanh nghiệp nhà nước mà chính phủ bảo lãnh và phải trả nợ thay khi doanh nghiệp chưa trả được, thì tổng số nợ đã vượt quá 100% GDP".

Theo tiền sĩ Vũ Thành Tự Anh thì "nợ công Việt Nam tiềm ẩn nhiều rủi ro", nợ nước ngoài ngày càng tăng trong khi khả năng chi trả ngày càng yếu. Từ 11,5 tỉ USD năm 2001 đã lên tới 55,2 tỉ USD năm 2010.

Tiền sĩ Lê Đăng Doanh đã đặt thẳng vấn đề là : "Cần có đổi mới lần thứ hai" trong lĩnh vực kinh tế một cách sâu sắc và toàn diện.

Chính phủ Việt Nam cần làm những gì trong cuộc đổi mới lần thứ hai này ?

Đầu tiên và trên tất cả là chính quyền phải nhận thức được những khó khăn và thách thức nghiêm trọng của nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới. Thời kỳ phát triển mạnh mẽ nhờ xuất khẩu sang các thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu trong gần ba thập niên qua đã kết thúc.

Ông Nguyễn Gia Kiểng nhận định : "Điều còn chắc chắn hơn là từ đây mọi cố gắng của các nước dân chủ phát triển sẽ phải dồn vào hướng giảm tiêu thụ, song song với tăng thuế, để thăng bằng ngân sách và giảm khô nợ công đã đạt quá giới hạn chịu đựng. Hậu quả tự nhiên là nhập khẩu và đầu tư ra nước ngoài sẽ sút giảm nặng. Giai đoạn của mô hình phát triển hướng ngoại dựa trên xuất khẩu và đầu tư nước ngoài đã chấm dứt. Các nước như Trung Quốc và Việt Nam sẽ không còn có thể bóc lột công nhân tôi đa để xuất khẩu thật nhiều với giá thật rẻ mà sẽ phải trông cậy trước hết vào thị trường nội địa".

Một khi đã nhận thức được như vậy thì chính quyền cần phải thay đổi tư duy thay vì lấy doanh nghiệp nhà nước làm chủ đạo thì phải chọn hiệu quả của nền kinh tế làm chủ đạo. Trong tinh thần đó, chính phủ phải nhanh chóng tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Chấm dứt vai trò chủ đạo của khối doanh nghiệp quốc doanh này. Cần có một bộ luật kinh tế chung áp dụng cho tất cả các thành phần kinh tế, phải tạo mọi điều kiện dễ dàng cho các doanh nghiệp tư nhân hoạt động. Cần có thái độ và cách nhìn đúng đắn về những hiệu quả to lớn mà thành phần kinh tế tư nhân đem lại cho nền kinh tế đất nước.

Thứ hai, chính quyền cần nhanh chóng có kế hoạch ổn định kinh tế vĩ mô. Theo ông Lê Đăng Doanh : "Mục tiêu của kế hoạch này là giảm lạm phát, bội chi ngân sách, nhập siêu, cải thiện rõ rệt các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô bằng những cải cách mạnh mẽ trong thu-chi ngân sách, cắt giảm mạnh mẽ đầu tư công, thực hiện công khai minh bạch trong chi tiêu ngân sách, hoạt động đầu tư, thực hiện tinh giảm bộ máy nhà nước đã phình to lên nhanh chóng trong thời gian qua, cắt giảm biên chế hành chính.

Cần sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách, giảm hẳn các khoản chi tiêu còn để ngoài ngân sách, thực hiện sự giám sát đầy đủ, chặt chẽ của Quốc hội và các cơ quan dân cử về chi tiêu ngân sách. Cần sửa đổi, bổ sung Luật Mua sắm công, ban hành Luật Đầu tư công nhằm hạn chế tham nhũng, lãng phí, chia chác trong nhóm lợi ích".

Phải chống được lạm phát. Tuy nhiên chỉ bằng biện pháp "thắt chặt tiền tệ" thôi sẽ không đủ. Nếu thắt chặt tiền tệ quá mức và không đúng chỗ thì sẽ góp phần "giết chết" các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nguyên nhân quan trọng dẫn đến lạm phát là do việc chi tiêu và đầu tư công quá lớn, quá tốn kém mà không hiệu quả. Phải giảm được thất thoát (do tham nhũng) trong đầu tư công và phải dứt khoát cắt giảm những công trình đầu tư công không hiệu quả và chưa thật cần thiết.

Cần phải có những biện pháp hạn chế sự thao túng chính sách của các nhóm lợi ích bằng cách công khai minh bạch trong việc đấu thầu các dự án đầu tư công. Chính phủ phải hậu thuẫn mạnh mẽ cho những tiếng nói dũng cảm như bộ trưởng tài chính Vương Đình Huệ trong việc "đương đầu" với các nhóm lợi ích.

Cần soạn thảo gấp một lộ trình để chấm dứt tình trạng độc quyền của các doanh nghiệp nhà nước. Trước mắt phải tăng cường giám sát các hoạt động của khối doanh nghiệp nhà nước, nhất là vấn đề nợ công của các doanh nghiệp này. Ngay từ bây giờ phải nghĩ đến việc làm thế nào để hạn chế làn sóng nhập siêu, cụ thể nhất là việc đối phó với làn sóng nhập siêu hàng hóa khổng lồ từ Trung Quốc.

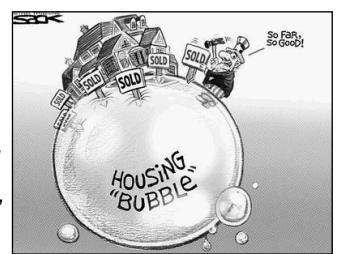
Thứ ba, chính quyền phải để Ngân hàng nhà nước và Kiểm toán nhà nước hoạt động hoàn toàn độc lập. Có như vậy mới hạn chế được những sự can thiệp làm méo mó thị trường bất động sản, chứng khoán, chính sách tiền tệ cũng như sự khuất tất trong thu chi từ các doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan trực thuộc chính phủ. Kiên quyết giải thể những ngân hàng yếu kém. Tăng cường giám sát để thị trường bất động sản và chứng khoán hoạt động đúng theo nguyên tắc vận hành của thị trường.

Thứ tư, đã đến lúc chính quyền Việt Nam cần công nhận quyền sở hữu đất đai của người dân. Đây là việc mà người dân và xã hội yêu cầu đã lâu mà chính quyền vẫn chần chừ không giải quyết. Khi kinh tế suy thoái thì bất ổn gia tăng. Lĩnh vực đất đai vẫn luôn là điểm nóng gây nhiều bức xúc cho người dân. Nếu không kịp thời tháo gỡ ngòi nổ này thì hậu quả sẽ xảy ra khó lường.

Để có thể "đổi mới lần hai" này trong lĩnh vực kinh tế, ông Lê Đăng Doanh cho rằng : "đổi mới lần này đòi hỏi phải nâng cao chất lượng của bộ máy, chính sách, phải tiến hành phẫu thuật, (dùng cưa) cắt bỏ những ung nhọt đang gây ra những căn bệnh kéo dài của nền kinh tế và xã hội".

Và chúng ta chắc chắn phải đồng ý với nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo rằng Việt Nam phải có một "cuộc cách mạng Minh Bạch" vì nếu không có sự "minh bạch và công khai" thì sẽ không có bất cứ một cuộc đổi mới nào là thực chất và có hiệu quả.

"Sứ mệnh" này, chính xác hơn là "nhiệm vụ" này sẽ được trao cho ai ? Người nào có đủ bản lĩnh để làm được công việc "đổi mới" lần hai này ?



Việt Hoàng

(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)

Thời sự quốc tế

Chiến lược mới của các quốc gia liên hệ trên Biển Đông

Nguyễn Minh

Trước đây, kinh tế thế giới có dấu hiệu có thể hồi phục theo hình chữ V sau cú shock Lehman Brothers (2008), với chính sách hỗ trợ cấp tốc tiêu thụ nội địa 4 000 tỷ nhân dân tệ (628 triệu USD) của Trung Quốc cuối năm 2008, với hai lần hỗ trợ tài chính để cứu nguy các ngân hàng, hãng bảo hiểm và các hãng sản xuất ô tô lớn của Mỹ qua hai lần nới rộng lưu thông tiền tệ 2008-2009 và 2010, và lần mở rộng vay nợ công năm 2011 của Mỹ. Lần nào cũng đổ vào thị trường tiền tệ hơn 700 tỷ USD.

Những chính sách tài chính kích thích lưu thông tiền tệ và tiêu dùng trên đã có lúc đạt được dấu hiệu hồi phục khả quan. Chẳng hạn như giúp cho lượng máy công tạo xây dựng mà Trung Quốc đặt mua từ Nhật đã tăng từ chỉ số 100 năm 2007 lên 225 năm 2010. Tuy nhiên bước qua năm 2011, cùng với việc kinh tế toàn thế giới bước vào một bước suy trầm mới hình chữ W (thể hiện qua cách giải quyết nợ công của Hy Lạp và Ý), chỉ số đặt hàng từ Trung Quốc sang Nhật đã giảm xuống còn 189. Tỷ lệ mua các loại máy gia công kim thuộc từ Nhật trong 6 tháng đầu năm 2011 cũng giảm 10% sau 23 tháng gia tăng liên tục. Việc đặt mua các máy cơ khí xây dựng của đại công ty Komatsu (như máy ủi, xúc đất, cần trục) từ Trung Quốc cũng giảm nhanh tốc độ (23% trong nửa năm) và 40% trong 3 tháng 4, 5 và 6-2011 vừa qua so với năm trước.

Lý do gì khiến các công ty cộng trình xây dựng lớn của Trung Quốc, kể cả hệ thống sản xuất ô tô và xe điện cao tốc bị đình lại, hoặc bước vào quá trình giảm lượng bán trong năm 2011? Sự hiện diện của hai đại cường khu vực Ấn Độ và Úc trong khu vực Đông Nam Á và trên Biển Đông có mục đích gì?

Kinh tế Trung Quốc rơi vào chu kỳ xuống dốc

Theo dõi kỹ sinh hoạt kinh tế Trung Quốc trong suốt 8 tháng qua, người ta có thể thấy các cụm từ chẳng lành tiếp nối nhau xuất hiện trên báo chí và trong lời nói của các nhà bình luận quốc tế như "giảm hạ, trì trệ, xuống dốc, v.v.". Ngày 2-8, các phương tiện truyền thông của Trung Quốc đăng tin lượng bán các xe vận tải của Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2011 giảm 7,04%. Hôm sau lại đăng tiếp lượng bán ô tô trọng tải nhỏ giảm mạnh 11% so với năm trước. Cũng nên biết sự phồn vinh của Trung Quốc từ đầu thế kỷ 21 đến nay chính là nhờ sự tăng trưởng của kỹ nghệ sản xuất ô tô; thời vàng son này đến nay đang chậm dật và bước vào quá trình xuống dốc.

Ngành sản xuất ô tô xuống dốc kéo theo sự sụp đổ của kỹ nghệ sắt thép. Theo *Kinh Tế Tham Khảo Báo* ngày 1-8-2011, lợi nhuận gộp của ngành sắt thép toàn quốc trong tháng 7 đã giảm mạnh so với tháng 6-2011 là 35,4%. Lương tháng của công nhân cũng bị giảm trên 30%. Nhưng sự giảm sút này không phải chỉ ở một ngành sắt thép, nó còn lan sang các sinh hoạt sản xuất và dịch vụ khác. Chẳng hạn như công ty truyền thông lớn nhất của Trung Quốc là Liên Thông trong 6 tháng đầu năm đã giảm 5,5%, cũng trong 6 tháng đầu năm nay công ty bảo hiểm lớn nhất Trung Quốc Nhân Thọ giảm 28%. Trong thượng tuần tháng 9 vừa qua, khi bảng quyết toán thương bán năm 2011 của 2 272 công ty Trung Quốc được niêm yết trên thị trường chứng khoán Thượng Hải và Thẩm Quyển, tỷ lệ tăng trưởng của tổng lợi nhuận gộp so với cùng kỳ năm trước đã giảm xuống hơn một nửa.



Ngược lại, tỷ lệ tăng trưởng có thể thấy được nằm ở lượng tồn kho. Theo kỷ sự của Trung Quốc Chứng Khoán Báo thì tỷ lệ tồn kho của hàng hóa cho đến cuối tháng 6-2011 của 1 246 công ty được niêm yết trên thị trường quốc nội là 1 420 tỷ CNY (225 triệu USD), so với cùng thời kỳ năm trước tăng 38,2%, so với đầu năm tăng 18,2% (theo thống kê Trung Quốc, lượng hàng tồn kho không bán được vẫn được tính vào tỷ lệ tăng trưởng kinh tế quốc gia). Nhìn chung, tất cả mọi thương vụ, từ lợi nhuận do xuất khẩu mang lại đến lượng hàng tồn kho của toàn thể kỹ nghệ quốc nội Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm nay chỉ xuống dốc.

Có thể nói toàn bộ sinh hoạt kinh tế của Trung Quốc đang hạ cánh một cách gập ghềnh (hard landing). Nguyên nhân chính của sự suy sụp này xuất phát từ quyết tâm muốn ngăn ngừa lạm phát của Bắc Kinh bằng cách xiết chặt tiền tệ. Kết quả của chính sách thắt chặt cấp tốc này đã làm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ - chiếm 60% kinh tế Trung Quốc - lâm vào tình trạng trì trệ, không thể tiếp tục kinh doanh và đua nhau phá sản. Sự xuống dốc của nền kinh tế Trung Quốc là không thể đảo ngược.

Tuy biết trước kết quả sẽ là như vậy, ban lãnh đạo Bắc Kinh vẫn không thể ngừng tay ngăn chặn sự lưu thông của tiền tệ vì sợ lạm phát. Như mọi người đều biết tại Trung Quốc, lạm phát kéo dài và vật giá leo thang sẽ dẫn đến hỗn loạn, và một khi đã xảy ra hỗn loạn thì không ai có thể ngăn chặn. Trong một bài viết đăng ngày 1-9-2011 trên tạp chí *Lý Luận Cầu Thị* của ban trung ương đảng cộng sản Trung Quốc, thủ tướng Ôn Gia Bảo viết: "Ổn định vật giá là ưu tiên hàng đầu. Không ai có thể thay đổi phương hướng của chính sách này". Điều này có nghĩa là chính phủ vẫn tiếp tục chính sách siết chặt tiền tệ.

Nhưng trên thực tế, nếu cứ tiếp tục thắt chặt kiểu này thì toàn thể kỹ nghệ Trung Quốc sẽ bị thoái hóa, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế có thể bị suy giảm trầm trọng hơn. Tình trạng này có thể thấy qua thị trường bất động sản, đây là nỗi lo mà chính quyền Trung Quốc đang cố che giấu. Thị trường bất động sản của Trung Quốc đang để lộ ra nhiều dấu hiệu bất ổn đáng lo ngại. Khi hay tin tổng số thương vụ bất động sản tại Bắc Kinh trong 8 tháng đầu năm giảm xuống mức thấp nhất từ 2009 đến nay, trị giá bất động sản tại Bắc Kinh đã giảm xuống 12,4%. Quả bong bóng bất động sản của Trung Quốc đã được bơm quá căng có thể bị nổ tung vào bất cứ lúc nào. Vấn đề là từ đây đến ngày bùng nổ, tổng trị giá bất động sản trên toàn cõi Trung Quốc sẽ bị hạ giá với tốc độ chóng mặt. (Tại Việt Nam, bong bóng bất động sản sẽ bắt đầu nổ tại Hà Nội, vì mức cung của đất còn nhiều hơn so với mức độ của Thượng Hải hay Sài Gòn, sau đó sẽ lây lan sang các quốc gia khác).

Để đánh lạc hướng dư luận trước nỗi lo âu này, Bắc Kinh đã tung ra nhiều hỏa mù để mà mất thiên hạ. Chẳng hạn như việc gia tăng áp lực quân sự và những tuyên bố huênh hoang về chủ quyền trên Biển Đông, tất cả chỉ nhằm chuyển dư luận quốc tế và quốc tế sang một hướng khác. Hay gởi công hàm ngoại giao cảnh báo Ấn Độ không được thăm dò quanh các lô 127 và 128 ngoài khơi bờ biển Việt Nam, đó là những hành vi phạm pháp. Bà Khổng Du, phát ngôn viên bộ ngoại giao còn ngang nhiên tuyên bố: "Chúng tôi phản đối bất cứ nước nào có hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí ở các vùng

biển thuộc Trung Quốc. Các công ty nước ngoài có liên quan không được tham gia vào Biển Đông".

Những tuyên bố huênh hoang về các dự án hợp tác dầu khí ở thềm lục địa Việt Nam được ban lãnh đạo Bắc Kinh đưa ra đúng vào thời điểm đoàn đại biểu Ấn Độ, gồm ngoại trưởng S.M. Krishna và thứ trưởng quốc phòng S.K. Sharma, đến thăm Việt Nam để dự luận ít chú ý tới các vấn đề nổi cộm của Trung Quốc là sự suy sụp về kinh tế và xã hội. Đúng là Chỉ Tang Bạt Thê !

Đôi phó với sự hoành hợ của Tàu

Việc Việt Nam và Ấn Độ tiếp tục hiệp thương để cùng khai thác nguồn dầu mỏ và khí đốt thiên nhiên ở thềm lục địa Việt Nam đã bị tàu thuyền Trung Quốc gây khá nhiều trở ngại. Dự luận Ấn Độ theo dõi rất kỹ những vụ tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông giữa Trung Quốc và các quốc gia ASEAN. New Dehli tuyên bố Ấn Độ tuân thủ luật quốc tế và tiến hành bàn thảo, hợp tác với Việt Nam một cách hợp pháp. Ấn còn xác nhận sẽ tăng cường quan hệ hợp tác với Việt Nam trên nhiều lãnh vực.

Theo báo chí Ấn, hai công ty khí đốt quốc doanh ONG-C và công ty dầu mỏ quốc doanh của Việt Nam Petrovietnam (PVN) tiếp tục tiến hành kế hoạch điều tra chung trong hai khu có nhiều triển vọng có dầu ở ngoài khơi thềm lục địa Việt Nam. Báo *China Daily* ngày 18-9 khuyên hai nước Việt - Ấn nên tìm hiểu bản chất phức tạp và nhạy cảm về vấn đề biển Nam Hải và ngừng công tác dò tìm.

Ông Vishnu Prakash, phát ngôn bộ ngoại giao Ấn, cho biết sự hợp tác giữa Ấn Độ và Việt Nam, cũng như với bất cứ nước nào trên thế giới đều tuân theo luật quốc tế. Có thể nói trong cuộc tranh chấp trên Biển Đông, để đối ứng với tư thế cứng rắn của Trung Quốc, Việt Nam đã dùng lá bài Ấn Độ để làm đối trọng. Tăng cường quan hệ với Ấn Độ trong lúc này, như để chiến hạm của hải quân Ấn Độ di chuyển từ cảng Cam Ranh ra thăm cảng Hải Phòng, là một vô hiệu hóa những cảnh báo của Trung Quốc.

Tờ *Hindustan Times* dẫn lời ông Prakash : công ty ONG-C Videsh Ltd đã phối hợp với Việt Nam thăm dò dầu khí, một công ty khác là Essar Oil Ltd cũng đã được phép thăm dò một lô khí đốt khác trên thềm lục địa Việt Nam. Ông Prakash đã nhắc lại quan điểm của chính quyền Ấn Độ là ủng hộ sự tự do lưu thông hàng hải trên Biển Đông.

Trước đó, ông Lương Thanh Nghị, phát ngôn viên bộ ngoại giao Việt Nam, cho biết sự phản đối của Trung Quốc về sự hợp tác giữa Việt Nam với các đối tác nước ngoài trên thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của Việt Nam hoàn toàn không có cơ sở pháp lý và vô giá trị.

Trong các cuộc gặp giữa đoàn đại biểu Ấn Độ và các quan chức Việt Nam, hai bên nhất trí về việc đảm bảo tự do lưu thông hàng hải ở Biển Đông. Hai bên khuyến tránh sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực, tất cả mọi tranh chấp đều có thể giải quyết bằng đàm phán hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC).

Một sự kiện đáng lưu ý khác là Ấn Độ hiện nay đang cương quyết chống tham nhũng và lạm phát (với tỷ lệ 10%). Còn Việt Nam, nhà lãnh đạo của nước ta xem tham nhũng đang trở thành khó trị, cô giảm lãi suất ngân hàng dưới 14% và lạm phát dưới 17%.

Chê ngự Trung Quốc ở Biển Đông : Mỹ + Úc + 2

Gần đây, trung tướng tổng cục chính trị Ngô Xuân Lịch của Việt Nam đã dẫn một phái đoàn bộ quốc phòng sang thăm Trung Quốc. Ông Lịch đã diện kiến với lãnh tụ sắp tới của Trung Quốc, phó thủ

tướng Tập Cận Bình, để trấn an lẫn nhau về nhiều bất đồng về chủ quyền trên Biển Đông. Hai ông nhắc lại Trung Quốc và Việt Nam vừa là láng giềng vừa là đồng chí vừa là anh em.

Trong khi đó, Mỹ và Úc dự kiến sẽ tổ chức nhiều buổi họp từ đây đến cuối năm 2012 sắp tới, đặc biệt là cuộc họp mặt hồi cuối tháng 9 vừa qua tại San Francisco thảo luận về những tranh chấp chủ quyền giữa các quốc gia Đông Nam Á. Hai cường quốc hàng hải này đang rất lo ngại một cuộc chạy đua vũ trang trên Biển Đông, đe dọa sự tự do di chuyển của các tàu thuyền. Mỹ và Úc cũng rất quan ngại về những hành vi uy hiếp các quốc gia nhỏ trong vùng Đông Nam Á của tàu thuyền quân sự các Trung Quốc. Mỹ và Úc yêu cầu các nước liên hệ tôn trọng pháp luật quốc tế. Điều này đã được phản ánh qua Bản tuyên bố chung.

Bản tuyên bố chung nhấn mạnh việc tăng cường quan hệ liên đới giữa Mỹ, Úc và Nhật Bản trong giai đoạn sắp tới và gián tiếp cảnh báo chế ngự các thế lực (dù không nêu tên nhưng ai cũng biết đó lực lượng Trung Quốc) đang bành trướng quyền lực trên Biển Đông.

Bản tuyên bố này cũng nhắc tới những hành vi phá hoại và công kích trên mạng ảo các Trung Quốc nhằm vào chính phủ Mỹ Úc và các công ty tư nhân của hai nước và cảnh báo xem đây là đối tượng cần đề phòng và sẽ phản công theo hiệp ước ANZUS (Úc, Tân Tây Lan và Hoa Kỳ) để bảo vệ an toàn tự do thông tin trên mạng Internet.

Về vấn đề biển Đông Nam Á, Tuyên bố chung Mỹ-Úc chủ trương : cả hai nước đều xem là lợi ích quốc gia trong việc tự do hàng hải trên Biển Đông.

Về vấn đề chủ quyền, hai bên tuy giữ quan điểm trung lập không mang một lập trường riêng rẽ nào nhưng đòi hỏi Trung Quốc nên tự chế những hành vi đe dọa các nước khác. Ngoài ra hai bên còn nhấn mạnh sự ổn định của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và sự liên đới giữa ba nước Mỹ Nhật Úc có tầm quan trọng hàng đầu trong việc duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

Bản Tuyên bố chung sau cuộc họp báo giữa bốn bộ trưởng ngoại giao và quốc phòng của hai nước Mỹ và Úc, cho biết : chúng tôi xem việc tấn công bằng tin tức xuyên tạc trên mạng Internet là một cuộc tấn công ảo (cyber attack), giống như một cuộc tấn công khủng bố, đây là một cuộc chiến tranh đặc biệt xuất hiện cùng một lúc trên nhiều chiến trường. Bản tuyên bố không nêu đích danh Trung Quốc nhưng ai cũng hiểu đó là Trung Quốc, Bắc Triều Tiên và Wikileaks.

Bộ ngoại giao, bộ quốc phòng và FBI của Mỹ từng là đối tượng tấn công của tin tặc trên mạng Internet. Các tàu thăm dò hải dương Impeccable và chiến hạm John McCain của Mỹ cũng từng bị tàu ngầm của Trung Quốc quấy rầy trên Biển Đông khiến bà bộ trưởng Mỹ, Hillary Clinton, phải tuyên bố : Mỹ xem Biển Đông Nam Á là khu vực lợi ích quốc gia của Mỹ. Hoa Kỳ ủng hộ tự do hàng hải.

Còn Úc, từng là đối tượng để các công ty khai thác tài nguyên của Trung Quốc nhắm vào như việc định thu mua công ty tài nguyên sắt thép và nhiên liệu, sẽ không để tàu thuyền Trung Quốc tiếp tục đe dọa sự tự do đi lại và uy hiếp các quốc gia nhỏ bé hơn trên biển Đông Nam Á.

Nhưng có lẽ các tuyên bố chung và sự liên kết giữa Ấn Độ và Việt Nam nhắm vào việc Trung Quốc định vào giữa tháng 12-2011 đem hạm đội gồm hàng không mẫu hạm Thị Lang đến vùng biển đảo Vành Khăn (Trường Sa), nơi Philippines xác nhận chủ quyền sắp tới. Biển Đông sắp dậy sóng vì có sự tham gia của nhiều cường quốc hàng hải lớn trên thế giới.

Nguyễn Minh (Tokyo)

